

Số: /SGDDĐT-TTT&GDTXCN

Hòa Bình, ngày tháng 9 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
Giáo dục dân tộc năm học 2022-2023

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Các Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố;
- Trường Phổ thông liên cấp Sao Mai;
- Các đơn vị, trường học trực thuộc.

Căn cứ Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ GD&ĐT về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn số 4466/BGDĐT-GDDT ngày 13/9/2022 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc, Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục dân tộc (GDDT) năm học 2022- 2023 như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi¹ (DTTS, MN). Ưu tiên nguồn lực để đầu tư và phát triển GDDT; nâng

¹ Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 – 2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14; Quyết định số 1205/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS và MN giai đoạn 2019-2025; Kế hoạch số 29/KH-BGDĐT ngày 11/01/2021 về việc kết nối nguồn lực xây dựng trường học an toàn, thân thiện cho trẻ em, học sinh giai đoạn 2021-2025.

cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, thực hiện tốt chính sách đối với người dạy, người học, cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; tập trung triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với vùng đồng bào DTTS, MN; tăng cường các giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) và trường phổ thông có học sinh bán trú; nâng cao chất lượng dạy, học tiếng nói, chữ viết của DTTS và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh vùng DTTS, MN; đổi mới và tăng cường công tác quản lý GDDT, công tác thông tin, truyền thông về GDDT.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÙNG DTTS, MN

1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học

1.1. Các cơ sở giáo dục tiếp tục tham mưu các cấp ủy, chính quyền, phòng GD&ĐT, sở GD&ĐT thực hiện việc rà soát, sắp xếp mạng lưới của đơn vị, nhất là các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú đảm bảo phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương. Việc sắp xếp phải đảm bảo nguyên tắc có lộ trình cụ thể, hợp lý, thuận lợi cho việc học tập của học sinh, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông.

1.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ trẻ em, học sinh DTTS đi học đúng độ tuổi từ bậc học mầm non đến cấp học phổ thông, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học vào dịp lễ tết, mùa vụ; duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp học nhằm hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực GD&ĐT.

1.3. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá chất lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, từ đó có các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

1.4. Tranh thủ các nguồn lực, tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục để bổ sung, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021- 2030, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đặc biệt là các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trường, lớp, công trình và lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên, đặc biệt chú ý đối với các trường ở

khu vực có nguy cơ sạt lở đất, gần sông, suối; chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ, bão lớn theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT² và của tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT, trường PTDTBT

2.1. Công tác tuyển sinh

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT, PTDTBT, bảo đảm tuyển chọn được những học sinh ưu tú của các DTTS vào học.

- Các phòng GD&ĐT khi phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cần đảm bảo tính cân đối đến xã, xóm trên cơ sở xem xét tỷ lệ dân số và cơ cấu thành phần dân tộc. Đối tượng, địa bàn, tiêu chuẩn tuyển sinh cần được quy định rõ ràng, công khai, minh bạch. Việc tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường phổ thông theo quy định, đúng quy trình, khách quan, công bằng, kịp thời.

2.2. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp TH, THCS, THPT theo chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Bộ GD&ĐT³, Sở GD&ĐT phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, địa phương, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp đối tượng học sinh DTTS. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới⁴.

- Tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh.

² Công văn số 64/BGDĐT-CSVC ngày 09/01/2018 về việc cải tạo và bảo trì cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh; Công văn số 3455/BGDĐT-CSVC ngày 08/9/2020 kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh; Công văn số 3782/BGDĐT-CSVC ngày 01/9/2021 về việc chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ, bão lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid- 19 diễn biến phức tạp.

³ Công văn số 4088/BGDĐT-GDTH ngày 25/8/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022-2023; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019 về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021; Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020-2021; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023.

⁴ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

b) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù

- Các đơn vị, trường học tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025” đảm bảo mục tiêu 100% các trường, lớp bán trú và dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục học sinh, đặc biệt quan tâm đến đối tượng học sinh bán trú nhỏ tuổi sớm xa gia đình; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện điều kiện ăn, ở, học tập của học sinh. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục (tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bắt vợ,...).

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải đảm bảo dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định. Phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đối với các trường PTDTNT, PTDTBT: Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giao lưu (văn hóa, văn nghệ, thể dục-thể thao,...) giữa các trường PTDTNT, PTDTBT trong và ngoài tỉnh, để tạo điều kiện cho học sinh có cơ hội trao đổi, giao lưu, nâng cao nhận thức và hiểu biết các phong tục tập quán của đồng bào DTTS, nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc Việt

Nam; kinh phí tổ chức được trích từ nguồn ngân sách được giao hàng năm của đơn vị và các nguồn huy động hợp pháp khác.

3. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

3.1. Thực hiện việc dạy tiếng dân tộc thiểu số trong trường phổ thông

- Tiếp tục triển khai dạy học tiếng DTTS theo Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ và Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 21/11/2021 của Bộ GD&ĐT phù hợp với nhu cầu và thực tiễn của địa phương.

- Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình chủ động, tích cực tham mưu và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức, các nhà trường trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 08/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án dạy và học tiếng dân tộc Mường giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với Trường Cao đẳng Sư phạm Hoà Bình trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 08/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ưu tiên lựa chọn giáo viên tham gia bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc Mường.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Hòa Bình; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và truyền thông các huyện, thành phố, Đoàn thanh niên,... để xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, ấn phẩm sách, báo bằng tiếng nói, chữ viết của các DTTS nhằm cung cấp nhiều tài liệu tham khảo tiếng DTTS cho giáo viên và học sinh; tổ chức cho học sinh DTTS tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo bằng tiếng DTTS.

3.2. Dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN

- Các đơn vị, nhà trường được giao nhiệm vụ bồi dưỡng, kiểm tra cấp chứng chỉ tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc đào tạo, bồi dưỡng theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 29/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số và các văn bản quy định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về công tác quản lý, chế độ, chính sách cho giáo viên quy định tại Công văn số 2562/BGDĐT-GDDT ngày 22/6/2018 của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động đào tạo bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ công chức vùng DTTS.

4. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2016 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng

đến 2025; Quyết định số 5006/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch Giai đoạn 2 thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; Công văn số 1949/BGDĐT-GDTH ngày 13/5/2021 của Bộ GD&ĐT về triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS. Các phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục vùng DTTS tiếp tục chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2020, định hướng đến 2025” trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS: chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp, giao lưu tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS thông qua hoạt động dạy học của các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm; tổ chức các hoạt động thư viện, sân chơi trí tuệ, tổ chức ngày đọc sách, hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tổ chức hiệu quả chương trình giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” cho học sinh DTTS cấp tiểu học,... giúp học sinh DTTS tăng cường năng lực sử dụng tiếng Việt.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cộng tác viên hỗ trợ ngôn ngữ (là người DTTS) về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong quá trình thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

II. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS, MN

1. Thực hiện các chế độ, chính sách hiện hành

Căn cứ vào các văn bản của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục vùng DTTS chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên ở vùng DTTS, MN. Cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện đúng, đủ kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn⁵.

⁵ Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; chính sách đối với học sinh các trường PTDTNT và trường DBĐH theo Thông tư số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên DTTS rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019; chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS theo Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên DTTS, đảm bảo cử tuyển đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch (*nếu có*).

2. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

- Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Quyết định số 1719/QĐ-TTg) theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Căn cứ Công văn số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2025 của Bộ GD&ĐT⁶, các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 của Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg phù hợp tình hình thực tế.

- Các phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục cần tập trung rà soát cơ sở vật chất: thiết bị dạy học, bàn ghế, đồ dùng... cho học sinh nội trú, bán trú để xây dựng kế hoạch và tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư theo thứ tự ưu tiên, đúng đối tượng thụ hưởng.

3. Thực hiện công tác tham mưu ban hành chính sách phát triển giáo dục dân tộc của địa phương

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành⁷, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh đến người dạy, người học ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ kịp thời.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản quy định về chế độ, chính sách phát triển GDDT của Trung ương.

III. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC DÂN TỘC

1. Các phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển GDDT của đơn vị; thực hiện nghiêm túc

⁶ Quyết định số 693/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2022 ban hành kế hoạch thực hiện các nội dung do Bộ GD&ĐT chủ trì thuộc Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021-2025; Quyết định số 2182/QĐ-BGDĐT ngày 09/8/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 2183/QĐ-BGDĐT ngày 09/8/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

⁷ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

phân cấp quản lý về GDDT theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT.

2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo GDDT, đảm bảo mỗi đơn vị, trường học có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về GDDT.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về GDDT của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo, đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về GDDT của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

4. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá, tự kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng DTTS: về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục công tác ở vùng DTTS; dạy, học ngoại ngữ và giáo dục văn hóa dân tộc trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để kịp thời xây dựng các biện pháp, giải pháp, tham mưu cấp có thẩm quyền trong việc đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Sở GD&ĐT tổ chức kiểm tra, đánh giá các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có học sinh bán trú trực thuộc và các cơ sở giáo dục vùng DTTS ở các lĩnh vực: Quản lý dạy học, hoạt động ngoài giờ chính khóa, giáo dục văn hóa dân tộc, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh nội trú, bán trú; thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình, bảo đảm sự tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ.

IV. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC DÂN TỘC

1. Các phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục vùng DTTS trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục dân tộc bằng nhiều hình thức phù hợp; tổ chức quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đổi mới GDDT; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN, trong đó có các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới GDDT. Tuyên truyền về việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp vùng DTTS, MN; chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; tăng cường tiếng Việt, giáo dục kỹ năng sống và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh DTTS.

2. Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến GDDT của địa phương.

3. Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng dư luận xã hội.

4. Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và xã hội.

5. Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới GDĐT.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG CẤP TỈNH NĂM HỌC 2022-2023

- Tổ chức Hoạt động ngoại khóa thi "Tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc".
- Tập huấn CBQL, GV, nhân viên các trường PTDTNT, PTDTBT về: Kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh, tư vấn tâm lý, giáo dục văn hóa dân tộc, công tác y tế trường học, Bộ công cụ hướng dẫn xây dựng các mối quan hệ tôn trọng và bình đẳng, giáo dục kỹ năng mềm theo định hướng phát triển năng lực ...
- Kiểm tra công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học đối với GDĐT.
- Hội thảo nâng cao năng lực tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh DTTS.
- Tập huấn chương trình giáo dục địa phương: Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của học sinh trường PTDTNT, PTDTBT.
- Sở GD&ĐT tổ chức giao lưu, hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống tại các đơn vị, trường học thuộc địa bàn các xã trên địa bàn huyện Đà Bắc được UBND tỉnh phân công giúp đỡ.
- Tổ chức Hội thi Văn nghệ - Thể thao các trường PT DTNT năm 2022.
- Tổ chức hội nghị giao ban giữa các trường PTDTNT, PTDTBT để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ GDĐT năm học 2022-2023, nhằm rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác quản lý, tổ chức dạy học và xây dựng nhiệm vụ, giải pháp cho năm học 2023-2024.
- Các hoạt động khác theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT (nếu có bổ sung trong năm học).

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GD&ĐT: Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, hướng dẫn các trường triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 đối với công tác GDĐT cụ thể, phù hợp. Chỉ đạo các đơn vị, trường học trực thuộc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đối với công tác GDĐT. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ GDĐT trong năm học, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện. Kế hoạch nộp về Sở GD&ĐT (qua phòng Chính trị tư tưởng và GDTXCN) trước ngày 08/10/2022.

2. Thủ trưởng các đơn vị, trường học trực thuộc, các Trung tâm GDNN-GDTX huyện, thành phố, Trường Phổ thông liên cấp Sao Mai căn cứ vào điều kiện thực tế của đơn vị, hướng dẫn của Sở GD&ĐT để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ GDDT năm học 2022-2023 của đơn vị hiệu quả, đặc biệt là việc thực hiện các chế độ chính sách, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh DTTS, học sinh các trường PTDTNT. Kế hoạch nộp về Sở GD&ĐT (qua phòng Chính trị tư tưởng và GDTXCN) trước ngày 08/10/2022.

D. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo sơ kết học kỳ I, năm học 2022-2023 trước ngày 20/01/2023.
2. Báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 trước ngày 10/6/2023.
3. Báo cáo đột xuất khi được yêu cầu và có vụ việc bất thường xảy ra.

Hướng dẫn này được triển khai, phổ biến tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trong đơn vị. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, trường học kịp thời báo cáo Sở GD&ĐT (qua phòng Chính trị, tư tưởng và GDTXCN) để được hướng dẫn giải quyết. Điện thoại liên hệ: 02183.854.036 hoặc 03779.04888./.

Nơi nhận:

- Vụ GDDT, Bộ GD&ĐT;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- GD, các Phó GD Sở;
- Website ngành;
- Lưu: VT, CTTT&GDTXCN(BH.2).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Minh